

NGUYỄN THẾ NAM*

HOẠT ĐỘNG TÔN GIÁO CỦA CỘNG ĐỒNG NGƯỜI CHĂM THEO ISLAM GIÁO Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

Tóm tắt: Hoạt động tôn giáo của cộng đồng người Chăm theo Islam giáo ở Việt Nam xét theo ba chiều kích: sinh hoạt tôn giáo của cộng đồng, hoạt động quản lý cộng đồng và các hoạt động hướng đích xã hội cơ bản tuân theo những mô thức hoạt động chung của người Islam giáo. Là một dân tộc có bản sắc văn hóa, lại có sự phân hóa mạnh về môi trường sống nên đã có những khác biệt về thực hành tôn giáo của người Chăm Islam so với tín đồ Islam giáo các nơi khác ở Đông Nam Á. Các nghi lễ tôn giáo của người Chăm Islam giáo có ý nghĩa văn hoá truyền thống cũng như giá trị tâm linh, tình cảm, đoàn kết cộng đồng, dân tộc. Các ban đại diện và các ban quản trị thánh đường Islam giáo duy trì và phát huy tinh thần đạo đức trong các sinh hoạt tín ngưỡng và trong đời sống cộng đồng người Chăm Islam phù hợp với giáo lý Islam và luật pháp của Nhà nước. Bên cạnh đó, rất nhiều hoạt động tôn giáo của người Chăm Islam diễn ra tại khu vực thánh đường, trong đó có hoạt động giáo dục (dạy chữ, dạy giáo lý).

Từ khóa: Islam giáo; Chăm Islam giáo; hoạt động tôn giáo; Việt Nam.

Mở đầu

Người Chăm theo Islam giáo ở Việt Nam hiện nay cư trú chủ yếu ở các tỉnh từ Nam Trung Bộ đến Đông và Tây Nam Bộ. Trong đó, người Chăm Islam sống tập trung thành từng palei (làng) riêng biệt và bảo

* Viện Nghiên cứu Tôn giáo, Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam.
Bài viết là kết quả nghiên cứu của đề tài cấp Nhà nước “Cộng đồng Islam giáo ở Việt Nam hiện nay: Thực trạng, xu hướng biến đổi và gợi ý chính sách” do Viện Nghiên cứu Tôn giáo chủ trì thực hiện, PGS.TS Chu Văn Tuấn làm chủ nhiệm.
Ngày nhận bài: 15/9/2023; Ngày biên tập: 4/11/2023; Duyệt đăng: 12/11/2023

lưu nhiều tập tục truyền thống của người Chăm. Mỗi palei thường có ít nhất một ngôi thánh đường (masjid). Trong trường hợp palei có nhiều puk (có lẽ tương đương với xóm của người Việt) thì mỗi puk có thể có một tiểu thánh đường (sura) để tạo điều kiện thuận lợi cho tín đồ làm lễ nguyện hàng ngày. Thánh đường không đơn thuần chỉ là nơi cầu nguyện, mà còn là trung tâm sinh hoạt văn hóa truyền thống, phản ánh tính xã hội rộng rãi của cộng đồng Islam giáo. Điều đó được thể hiện ở các lễ cưới, lễ tang và các buổi sinh hoạt của cộng đồng Islam giáo tại thánh đường. Đứng đầu của mỗi palei là *giáo cả* (hakem), do dân chúng bầu lên từ trong những người lớn tuổi, có kiến thức sâu rộng về giáo lý Islam giáo để có thể hướng dẫn hành đạo và giải quyết những vấn đề trong cộng đồng. Trong trường hợp một palei có nhiều puk thì cần phải có thêm một chức vị gọi là *ahly*, được dân chúng bầu lên để quản lý tiểu thánh đường và giải quyết những vấn đề liên quan trong nội bộ của puk.

Người Chăm Islam cũng như tín đồ Islam giáo nói chung coi Kinh Qur'an là kim chỉ nam cho mọi hành động, bao gồm giáo lý, các tín điều, nguyên tắc tổ chức xã hội, luân lý, đạo đức. Vì vậy, kinh Qur'an đã trở thành cơ sở pháp lý quan trọng, mà những người đứng đầu cộng đồng về mặt tôn giáo dựa vào đó để phân xử các sự việc trong cộng đồng. Tuy nhiên, trong môi trường đô thị tại các thành phố lớn, cộng đồng người Chăm không thể sống cộng cư theo hình thức palei, mà thường tổ chức cư trú theo hình thức Jamma'ah. Mỗi Jamma'ah là một tổ chức cộng đồng tôn giáo bao gồm những người cùng sinh hoạt chung trong một thánh đường hay tiểu thánh đường, và thường có liên hệ với nhau về nguồn gốc, huyết thống.

Thực trạng hoạt động tôn giáo của tín đồ Islam giáo người Chăm tại Việt Nam hiện nay ít nhiều được nhắc đến trong một số nghiên cứu, chẳng hạn như: "Islam giáo và các nghi lễ, tập quán của người Chăm ở Nam Bộ" (Phú Văn Hãn, *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 6, 2004); "Hiện tượng phân công và kết hợp trong các hệ thống chủ lễ của người Chăm ở Nam Trung Bộ" (Đồng Thành Danh, *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 1&2, 2017); "Thực hành tôn giáo của tín đồ Islam giáo ở Việt Nam hiện nay" (Vũ Thị Thu Hà, *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 2, 2022)...

Trong bài viết này, dựa trên việc phân tích các tài liệu thứ cấp kết hợp với quan sát tham dự và phỏng vấn sâu cộng đồng người Chăm Islam ở Việt Nam, tác giả mong muốn đưa ra một bức tranh hệ thống hoạt động tôn giáo trên ba chiều kích: sinh hoạt tôn giáo của cộng đồng, hoạt động quản lý cộng đồng và các hoạt động hướng đích xã hội.

1. Sinh hoạt tôn giáo của cộng đồng người Chăm theo Islam giáo hiện nay

Về thực hiện giáo lý, giáo luật

Trong giai đoạn đầu khi mới xuất hiện, Islam giáo chủ yếu dựa vào kinh Qur'an. Sau đó, bộ giáo luật Shariah được soạn thảo, dựa trên cơ sở tập quán truyền thống và những hành vi, phép xử thế của Muhammad và những người đồng hành cùng ông trong quá trình truyền giáo. Về thực hành tôn giáo, giáo luật quy định tín đồ tuân thủ năm việc sống đạo cơ bản, còn gọi là *năm cốt đạo*: 1. Tuyên xưng đức tin; 2. Cầu nguyện; 3. Kiên nhịn trong tháng Ramadan; 4. Từ thiện; 5. Hành hương. Người Chăm Islam Việt Nam tất nhiên cũng không thể thoát ly khỏi những quy định trên.

Theo quy định của giáo luật Islam, chỉ đàn ông mới được đến thánh đường hành lễ trong những ngày bình thường, còn phụ nữ thực hiện việc hành lễ tại nhà. Chỉ trong tháng Ramadan hằng năm, phụ nữ Islam giáo mới được đến thánh đường hành lễ cầu nguyện, và trong thánh đường có một phần dành riêng cho nữ giới. Người phụ nữ Chăm Islam khi đến thánh đường cũng phải mặc trang phục theo quy định, đội khăn trùm đầu để che kín tóc, nhưng không phải che kín mặt.

Ở Việt Nam hiện nay, cộng đồng Chăm Islam giáo tuân thủ giáo lý, giáo luật Islam giáo hầu như trọn vẹn, theo chính thống. Những phong tục tập quán truyền thống không phù hợp với giáo luật Islam giáo đều không được đề cao. Tuy nhiên, với người Chăm Việt Nam, nghi lễ của những người theo Islam giáo có sự đa dạng theo nhóm người và nhóm phái, chẳng hạn như phái “8 rakat” và phái “20 rakat”.

Về mặt tuyên xưng đức tin

Theo kết quả điều tra xã hội học gần đây của Viện Nghiên cứu Tôn giáo, mức độ Tuyên xưng đức tin của tín đồ Chăm Islam hiện nay rất cao:

Bảng 1. Mức độ thực hiện việc tuyên xưng đức tin:

<i>Mức độ tuyên xưng đức tin</i>	<i>Tỷ lệ (%)</i>
Hàng ngày	95.1
Hàng tuần	3.4
Hàng tháng	0.7
Hàng năm	0.8
Không bao giờ	0.1

(Nguồn: Viện Nghiên cứu Tôn giáo, 2022)

Về việc cầu nguyện

Trong các ngày thường, vào đúng thời gian đã quy định, người Chăm Islam sẽ hướng về các thánh đường để cầu nguyện. Riêng với ngày thứ sáu trong tuần là ngày cầu nguyện quan trọng nhất, các tín đồ nam tập trung ở thánh đường lớn cùng các vị giáo cả tụng đọc giáo lý Islam, cầu nguyện, nghe khuyên răn về việc đạo, việc đời,...

Cầu nguyện là một nghi thức vô cùng trang trọng và thiêng liêng đối với cộng đồng người Islam giáo. Trước khi thực hiện nghi thức cầu nguyện, người Islam bắt buộc phải thực hiện nghi thức tẩy thể, tắm rửa sạch sẽ, mặc đồ lễ riêng biệt. Trong lúc cầu nguyện, người Islam phải toàn tâm, toàn ý nghĩ đến Thượng đế (Allah), không ai được chạm vào nhau hoặc làm việc riêng làm ảnh hưởng đến nghi lễ.

Islam giáo duy định tín đồ phải cầu nguyện một ngày, năm lần. Đã là tín đồ Islam giáo, thì khi tới giờ cầu nguyện mọi công việc điều phải tạm dừng để tiến hành cầu nguyện. Đối với những tín đồ ngoan đạo, nhất là người lớn tuổi và những người chiêm nghiệm sâu sắc Kinh Qur'an, khi đi đâu họ luôn đem theo bên mình một cái thảm, hoặc áo mưa, khi đến giờ hành lễ, dù ở bất cứ nơi đâu, ngoài đường hay bến phà, bến xe họ điều trải thảm ra và tiến hành cầu nguyện. Khi cầu nguyện Allah, tất cả tín đồ Islam giáo phải quay mặt về hướng thánh địa Mecca và theo khung thời gian nhất định đã được ghi chú trong niên lịch Islam: lần thứ nhất vào lúc rạng đông (5g00 sáng); lần thứ hai đúng Ngọ (12g30 trưa); lần thứ ba sau trưa; lần thứ tư lúc Mặt trời lặn; lần thứ năm lúc nửa đêm.

Với người Chăm Islam ở Nam Bộ, các tín đồ đặc biệt chú trọng vào ba buổi lễ, đó là lễ Acr (vào khoảng lúc 16 giờ), lễ Icha (lúc 20 giờ tối) và nhất là lễ Zohr (vào 13 giờ trưa ngày thứ sáu). Dù được phép cầu nguyện ở thánh đường, nhà riêng hay bất cứ nơi nào tinh khiết (trừ nghĩa trang và lò sát sinh), người Chăm Islam cũng không thể thực hiện đủ năm lần cầu nguyện mỗi ngày. Ở thành thị, nhiều người còn viện lí do có thể cầu nguyện bù vào một buổi khác nên không sốt sắng tham gia các lễ Cobh lúc rạng đông và Maghrib lúc hoàng hôn vì cần nghỉ ngơi sau khi làm việc mệt nhọc [Lương Thị Thoa, 2006: 61].

Trong tháng Ramadan, người Chăm Islam thực hiện trai giới một cách tự nguyện dù cuộc sống trong thôn xóm của họ bị đảo lộn hẳn: ban đêm người ta kéo nhau đến thánh đường dự lễ Icha rất đông. Trong tháng này, người ta đọc kinh nhiều hơn, làm lễ nhiều lần hơn. Sau đó mọi người còn ngồi lại đọc đủ 100 lần lời tâm nguyện biểu lộ đức tin (chachàda) do một tín đồ hướng dẫn bằng cách lần một chuỗi tràng hạt có đủ 100 hạt mang từ Thánh địa về. Cũng trong những đêm Ramadan, các nhà trí thức thông hiểu giáo lý giải đáp thắc mắc của tín đồ. Mãi tới 1, 2 giờ sáng, mọi người rời thánh đường thì lại chia thành từng nhóm đến nhà người nọ, người kia ăn bánh, uống nước. Mỗi đêm, có lẽ họ chỉ ngủ hai đến ba tiếng đã trở dậy để ăn một bữa cơm trước khi Mặt trời mọc. Trong tháng trai giới này, mọi sinh hoạt kinh tế, giáo dục trong thôn xóm người Chăm Nam Bộ đều bị ngưng trệ, trường học cũng đóng cửa, những người đi buôn bán cũng nghỉ, tiệm ăn, giải khát của những người Islam giáo đều không mở cửa. Tất cả mọi người đều có vẻ mệt mỏi nên dù có bắt buộc phải làm việc, năng suất cũng kém đi, nhất là khi tháng Ramadan rơi vào tháng hè nóng bức.

Ở thành thị, một vài công chức, quân nhân là người Chăm Islam đã thừa nhận không thể nhịn ăn uống suốt ngày trong khi vẫn phải làm việc như những người không theo Islam giáo. Một số khác cố gắng tuân theo giáo luật đã cho biết những ngày đầu nhịn chưa quen nên rất khó chịu [Lương Thị Thoa, 2006: 62]. Tự ý bỏ ăn chay là một tội nặng sẽ phải chuộc tội bằng cách nhịn ăn một thời gian dài gấp đôi hay là cung cấp thực phẩm cho 60 người nghèo khó.

Ngày lễ cuối cùng của tháng Ramadan được tổ chức rất long trọng, trang nghiêm và linh thiêng, mọi người cùng cầu nguyện cho kẻ sống và người chết đều nhận được ân sủng và nguyện làm theo những lời răn dạy mặc khải của Allah.

Lễ *Eid ul-Fitr* (cũng còn gọi là “Lễ xả chay”, “Lễ thanh khiết” hoặc “Lễ nhỏ” ở một số nơi) là lễ kết thúc tháng Ramadan, được tổ chức vào thời điểm khi nhìn thấy Mặt trăng báo hiệu sự bắt đầu của tháng Shawwal (tháng thứ 10). Trước khi tháng Ramadan kết thúc, người tín đồ phải thực hiện bốn phận đóng góp dành sự quan tâm cho người nghèo, gọi là Zakat al-Fitr, nghĩa là “lòng từ thiện hết tháng nhịn”. Mục đích của việc làm này là nhằm đảm bảo không có người Muslim nào phải gián đoạn việc kiêng cữ [Nguyễn Bình, 2017: 117-118].

Sau lễ Eid ul-Fitr, người Islam còn một lễ quan trọng khác, gọi là lễ *Eid ul-Adha* (có thể hiểu là “Lễ hiến sinh”). Lễ Eid ul-Adha là ngày lễ linh thiêng nhất của Islam giáo và là lễ ghi dấu kết thúc mùa hành hương, dành cho những người có thể thực hiện bốn phận hành hương (Hajj) và cũng là lễ được tổ chức trong toàn cõi Islam giáo. Ngày lễ này được tổ chức vào ngày thứ 10 của tháng cuối cùng theo lịch Islam giáo [Nguyễn Bình, 2017: 119].

Đối với việc hành hương

Việc hành hương đến Thánh địa Mecca được người Chăm Islam giáo thực hiện giống như người Islam giáo Arab. Đến mùa hành hương, người Chăm Islam giáo tỏ ra rất sốt sắng. Tuy nhiên, số tín đồ thực hiện bốn phận trên chiếm một tỉ lệ rất nhỏ trong tổng số tín đồ Islam giáo Việt Nam, nguyên nhân chính là không có đủ kinh phí cho chuyến đi.

Sau khi đi hành hương về, người tín đồ đó được nhận danh hiệu Hadji (người hành hương) và trở thành nhân vật quan trọng trong cộng đồng. Trong khoảng thời gian 40 ngày, kể từ khi rời Thánh địa, vị Hadji được coi là thiêng liêng nên bà con, bạn bè đến thăm hỏi rất đông để được ban phúc. Ngược lại, người Hadji cũng phải đi lễ mọi thánh đường Islam giáo ở địa phương [Lương Thị Thoa, 2006: 65].

Bên cạnh đó, người Chăm Islam giáo còn thực hiện nghi lễ vòng đời người. Vòng đời người Islam giáo cũng có nhiều nghi lễ đánh dấu từng bước trưởng thành cho đến khi nhắm mắt xuôi tay của họ, trong đó có lễ *cắt tóc đặt tên* (Akikah). Khi một đứa trẻ Islam vừa sinh ra được bảy ngày (hoặc 14 ngày, hoặc 21 ngày) thì cha mẹ đưa bé làm lễ Akikah cho con. Trong buổi lễ, gia chủ mời họ hàng, bà con tới dự. Một người già trong gia đình, hoặc chính cha của đứa bé cầm một con dao nhỏ (hoặc cái kéo) cắt tóc cho đứa bé, rồi ông bôi lên miệng đứa bé một ít mật ong. Còn mọi người tập hợp quanh đứa trẻ và cùng đọc kinh Qur'an cầu Thượng đế ban phúc cho đứa bé. Sau đó, đứa bé sẽ được đặt tên theo tên một vị tín đồ danh tiếng trong Islam được lựa chọn kỹ lưỡng.

Đối với lễ *khotan*, cộng đồng Chăm Islam quy định con trai và con gái đến 15 tuổi coi như bước vào tuổi trưởng thành. Họ phải chịu cuộc tiểu phẫu Khotan ở bộ phận sinh dục (thường từ 10 đến 15 tuổi). Người chịu trách nhiệm tiểu phẫu có thể là đàn ông hoặc đàn bà tùy theo đối tượng chịu tiểu phẫu đó là nam hay nữ. Ở nữ thì chỉ cần rạch nhẹ (tượng trưng) cho có một ít máu, còn ở nam thì cắt đi một miếng da quy đầu. Trong lúc tiến hành, người tham dự đều khấn nguyện Thượng đế ban phúc lành. Nếu người nào đã đến tuổi trưởng thành mà chưa thực hiện lễ Khotan thì bị cộng đồng Chăm xem như người không được sạch sẽ để có thể sinh hoạt tôn giáo chung. Thực chất, đây chỉ là lễ “thanh tẩy” bản thân theo quan điểm của các tín đồ Islam giáo. Tuy nhiên, có lẽ do ảnh hưởng theo cách hiểu của người Chăm Awal trong nghi lễ Kareh và Katat nên Khotan cũng thường được người Chăm Islam hiểu với ý nghĩa là lễ thành niên [Nguyễn Ngọc Ánh, 2015: 113].

Trong hôn nhân, người Chăm Islam khuyến khích hôn nhân cùng tôn giáo, trường hợp hôn nhân khác tôn giáo, khác chủng tộc thì đối tượng phối ngẫu phải đồng ý gia nhập Islam giáo một cách tự nguyện. Dấu ấn tôn giáo trong lễ cưới là có một vị chủ lễ khấn vái đọc kinh Qur'an cùng những người chung quanh chúc tụng hướng về cô dâu hoặc chú rể. Bài kinh này có nội dung như lời giao ước chấp nhận cuộc hôn nhân trước Allah. Mặc dù bị chi phối của yếu tố phụ hệ, nhưng ở người Chăm Islam vẫn tồn tại một số biểu hiện tàn dư mẫu hệ

của tập tục cổ truyền như tục đưa rỗi, tục cư trú bên vợ sau hôn nhân, nghi lễ chính trong đám cưới được tổ chức bên nhà gái.

Đối với tang lễ của người Chăm Islam: Khi gia đình có người hấp hối, người nhà đi báo cho bà con lân cận đến để cùng đọc kinh cầu cho linh hồn người chết bình thân rời khỏi cõi đời. Khi tắt thở, người nhà dùng tay thấm nước sạch vuốt mặt người chết. Người chết trong vòng 24 tiếng phải được hoàn tất việc chôn cất. Trước khi chôn, tử thi phải được tắm rửa sạch sẽ. Khi tắm rửa xong, họ đặt tử thi lên một bộ ván và xé vải trắng liệm (quần ba lớp). Khâm liệm xong, ông Hakem hoặc ông Ahly đến kiểm tra xem tử thi có được liệm đúng thủ tục Islam giáo hay không. Nếu đúng, các ông đọc kinh Qur'an cầu nguyện cho vong hồn người chết. Huyệt mộ luôn được đào theo hướng Bắc - Nam. Dưới đáy huyệt bên phía Tây, người ta khoét một cái lỗ theo chiều dài vừa với tử thi. Khi chôn, tử thi nằm nghiêng bên phải, mặt và ngực quay về hướng hướng Tây (hướng của Thánh địa Mecca). Phần mộ của người Chăm Islam phải được san lấp cho bằng phẳng, được đánh dấu bằng cách dựng hai tấm bia hoặc hai thanh gỗ ở đầu và chân mộ. Trên đó có ghi họ tên người chết, ngày, tháng, năm qua đời. Vào một số dịp quan trọng, một số người còn đến nghĩa địa đọc kinh Qur'an cho người thân đã mất của mình.

Về việc thờ cúng tổ tiên, do xuất phát từ quan niệm cho rằng người chết là về với Allah nên con cháu không phải thờ phụng hay lập bàn thờ. Người Chăm Islam không làm bàn thờ để thờ cúng ông bà, tổ tiên do giáo luật Islam nghiêm cấm việc thờ cúng các di ảnh hay mẫu tượng. Tuy nhiên, họ vẫn tổ chức các buổi cầu nguyện vào các ngày thứ bảy, ngày thứ mười, một tháng, bốn tháng hoặc vào một ngày thuận tiện nào đó sau tang lễ và tục viếng mộ vào dịp lễ trọng theo lịch Islam giáo. Không đặt ra các nghi lễ cầu kỳ trong việc thờ cúng tổ tiên mà chỉ tổ chức đọc kinh cho người chết sau khi chôn cất.

Ngày kỷ niệm người qua đời có thể tổ chức vào bất cứ lúc nào khi gia đình có điều kiện. Người Chăm Islam tin chỉ có Allah mới có quyền ban phước hay giáng họa cho con người, nên không thể cầu xin vong linh tổ tiên (người đã khuất) che chở hay phù hộ điều gì cho người sống.

Trong ăn uống, người Chăm Islam sử dụng thức ăn gọi là *Halal*. Đó là loại thực phẩm được chế biến từ thực vật, từ thủy sản, hải sản, theo nghi thức Islam. Họ không sử dụng các sản phẩm được điều chế từ chất có trong con heo (lợn), các con vật dùng hai chi trước đưa thức ăn vào miệng (như mèo, beo, khỉ...), các con vật sống hai môi trường (như rắn, ếch nhái,...). Còn thịt các con vật (như: gà, vịt, dê, bò...) đều phải được cắt tiết, bỏ máu và đọc đoạn kinh (Takbia) đúng nghi thức Islam giáo. Thuốc lá cùng với một số thức uống có men như rượu, bia thuộc loại cấm kỵ.

Trong sự phát triển kinh tế xã hội sôi động như hiện nay, dù ở nông thôn hay ở đô thị, cộng đồng Chăm Islam đã phải sống xen kẽ với các cộng đồng tộc người khác, trong đó có người Hoa, người Khmer và người Việt. Họ cũng phải thích ứng với giờ giấc làm việc trong các môi trường mới, như môi trường công nhân viên chức, do đó, đối với nhiều người việc thực hành đúng các quy định của Islam giáo không phải là điều dễ dàng. Tuy vậy, họ vẫn lưu giữ bản sắc văn hóa đặc trưng để không hòa tan vào cộng đồng khu vực chung. Điều này thể hiện ở tôn giáo, văn hóa, với cách ăn, mặc vừa có sự ràng buộc bởi Islam giáo vừa được giữ gìn theo truyền thống và đã trở thành một yếu tố văn hóa đặc trưng. Cộng đồng người Chăm Islam ở Việt Nam nhìn chung có khuynh hướng giao lưu với các tín đồ Islam giáo chính thống ở các quốc gia Đông Nam Á như Malaysia, Indonesia,... và có mối quan hệ gắn bó với cộng đồng Islam trên thế giới.

Trong quan hệ gia đình, ở những vùng theo Islam giáo, đặc biệt, ở các thành phố lớn, gia đình người Chăm Islam đã chuyển sang phụ hệ, vai trò nam giới được đề cao, con cái theo họ cha và hôn nhân với người khác dân tộc được chấp nhận, nhưng với điều kiện cô dâu hoặc chú rể (nếu ngoại đạo) phải theo Islam giáo một cách tự nguyện. Tuy vậy, nhưng những tập quán mẫu hệ vẫn tồn tại khá đậm nét trong quan hệ gia đình, dòng họ với việc thờ cúng tổ tiên.

2. Hoạt động quản lý cộng đồng

Tổ chức cộng đồng Chăm Islam cũng có thể gọi là tổ chức quản lý và lãnh đạo cộng đồng tôn giáo Chăm Islam hiện nay, với hai dạng chính, đó là các *Ban Quản trị thánh đường* được thành lập theo từng

địa bàn cư trú (các *Jamma'ah*), và *Ban Đại diện* của cộng đồng Islam (Hồi giáo) tại các địa phương (quy mô cấp tỉnh).

Đứng đầu *Ban Quản trị thánh đường* là Hakim (còn được gọi là Hakem, Hakem hoặc giáo cả). Hakim phải là người đàn ông chững chạc, có nhiều hiểu biết về cộng đồng và về tôn giáo Islam, gia đình ổn định, đạo hạnh cá nhân tốt. Hakim được người Chăm mặc định là người đứng đầu *Jamma'ah*, tương đương trưởng *Jamma'ah*, do tập thể người Chăm trong một *Jamma'ah* bầu lên. Hakim có quyền chọn một vị phụ tá trong cộng đồng *Jamma'ah* của mình (gọi là Naeb). Cộng đồng hoặc Hakim và Naeb cũng có thể đề cử hoặc chọn một người chuyên chăm lo một số công việc thuộc về công tác xã hội trong phạm vi cộng đồng *Jamma'ah* (gọi là Ahly). Một vài *Jamma'ah* còn có thêm thư ký và thủ quỹ. Để giúp việc cho các vị chức sắc của *Jamma'ah* còn có một người gọi là Saik. Saik trong cộng đồng người Chăm có địa vị tương đương như “ông từ” trong tín ngưỡng của người Việt, có nhiệm vụ trông coi thánh đường và giúp việc cho các chức sắc, chức việc trong *Jamma'ah*.

Ban Quản trị thánh đường với nhiệm kỳ từ 3-5 năm, có nhiệm vụ theo dõi các hoạt động của cộng đồng mình, làm cầu nối giữa chính quyền địa phương và cộng đồng người Chăm trong cùng một *Jamma'ah*. Những năm gần đây, nhiều vị Hakim của các *Jamma'ah* còn tham gia làm thành viên của Mặt trận Tổ quốc cấp phường, xã, là đại biểu Hội đồng nhân dân cấp phường, xã, hoặc quận, huyện. Cũng có người Chăm ở Nam Bộ là ủy viên Mặt trận Tổ quốc cấp tỉnh, thành phố và cấp Trung ương [Võ Thị Mỹ, 2013: 119-120].

Bên cạnh các vị chức sắc, chức việc, trong các *Jamma'ah* còn có Tuan (Tuôn). Tuan là người có hiểu biết về Islam giáo, có nhiệm vụ giảng dạy kinh Qur'an cho các thành viên trong cộng đồng người Chăm. Chức danh Haji và Imam cũng rất được cộng đồng Chăm Nam Bộ tôn trọng. Haji là người Chăm đã ít nhất một lần đặt chân lên đất Medina, Mecca Arab trở về. Còn Imam là người được Hakim chỉ định điều hành buổi lễ cầu nguyện trong thánh đường.

Trong các *Jamma'ah*, các tổ chức tín ngưỡng, tôn giáo, tổ chức xã hội, và tổ chức chính quyền song song tồn tại, liên kết với nhau để

điều hành những vấn đề liên quan đến tôn giáo, tín ngưỡng và xã hội trong cộng đồng Chăm [Võ Thị Mỹ, 2013: 120].

Hình thức *Ban Đại diện* cộng đồng Hồi giáo (Islam) cấp tỉnh được hình thành sau “Đổi mới”, cụ thể là Ban Đại diện Cộng đồng Hồi giáo Thành phố Hồ Chí Minh được công nhận ngày 07/01/1992; Ban Đại diện cộng đồng Hồi giáo tỉnh An Giang thành lập năm 2005; sau đó, các tỉnh có đông người Chăm Islam như Tây Ninh, Ninh Thuận,... cũng thành lập các Ban Đại diện với mô hình hoạt động tương tự. Hoạt động bên cạnh Ban Đại diện Cộng đồng Islam giáo còn có thể có thêm Ban cố vấn để hỗ trợ ý kiến trên các lĩnh vực giáo lý Islam cũng như các hoạt động xã hội trong phạm vi cộng đồng người Chăm và Islam giáo.

Ban Đại diện cộng đồng Hồi giáo tại Thành phố Hồ Chí Minh có nhiệm kỳ năm năm, có chức năng làm cầu nối giữa cộng đồng người Chăm theo Islam tại Thành phố Hồ Chí Minh với chính quyền trong những vấn đề liên quan đến tín ngưỡng và hoạt động trong khuôn khổ luật pháp quy định. Đối với sinh hoạt văn hóa - xã hội, tổ chức Ban đại diện cộng đồng Islam giáo duy trì và phát huy tinh thần đạo đức trong các sinh hoạt tín ngưỡng và trong đời sống cộng đồng người Chăm cho phù hợp với giáo lý Islam và luật pháp của Nhà nước, như việc cấm bài bạc, rượu chè và các tệ nạn xã hội khác; khuyến khích, giúp đỡ, tạo điều kiện để con em người Chăm được đến trường học nhiều hơn, từng bước nâng cao trình độ dân trí, theo kịp tiến bộ chung của các dân tộc; tổ chức các hoạt động tương trợ giữa các cộng đồng khu vực Jamma'ah.

Ban Đại diện cộng đồng Islam giáo các địa phương cũng đang từng bước xây dựng một hệ thống quan hệ giao dịch với các cơ quan có chức năng của Nhà nước, để phản ánh tâm tư nguyện vọng, tình cảm, tín ngưỡng, các vấn đề cần được quan tâm giải quyết thỏa đáng về sinh hoạt tôn giáo của cộng đồng người Chăm; tổ chức những cuộc gặp gỡ giữa các chức sắc, chức việc và người Chăm với lãnh đạo một số cơ quan chức năng, chính quyền địa phương để tăng thêm sự hiểu biết gắn bó, đồng thời giải quyết các vấn đề phù hợp với tín ngưỡng của cộng đồng người Chăm; kết hợp xây dựng nề nếp sinh hoạt có trật

tự trên cơ sở phát huy tinh thần đoàn kết giữa cộng đồng người Chăm với đồng bào các dân tộc và các tôn giáo bạn; tổ chức thông tin các chủ trương, chính sách, đường lối của Đảng và Nhà nước; lấy các thánh đường và tiểu thánh đường làm điểm trung tâm để phối hợp và phổ biến chính sách, đường lối, chủ trương tôn giáo của Đảng, Nhà nước và những vấn đề có liên quan đến sinh hoạt tôn giáo của cộng đồng người Chăm.

Thông qua Ban Đại diện, việc tuyên truyền phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước giúp cho tín đồ Islam giáo hiểu rõ chủ trương, chính sách tôn trọng tự do tín ngưỡng, tôn giáo của Đảng, Nhà nước thuận lợi hơn.

Ngày nay, các hoạt động, sinh hoạt tôn giáo thuần túy trong cộng đồng Chăm Islam, như: truyền đạo, giảng đạo, các cuộc lễ, các lớp dạy giáo lý... thường xuyên được tổ chức tại cơ sở thờ tự và đảm bảo quy định pháp luật một phần là nhờ sự hoạt động tích cực của các tổ chức quản lý và lãnh đạo cộng đồng tôn giáo Chăm Islam.

3. Các hoạt động hướng đích xã hội của cộng đồng Chăm theo Islam giáo hiện nay

Các hoạt động hướng đích xã hội của cộng đồng Chăm theo Islam giáo hiện nay được thể hiện trên các mặt giáo dục, y tế, từ thiện xã hội.

Về mặt giáo dục, nhìn chung, nền tảng giáo dục cho mỗi con người là giáo dục gia đình và giáo dục trong cộng đồng. Trong giáo dục cộng đồng, có giáo dục trong cộng đồng tôn giáo và tiếp nhận giáo dục phổ thông của nhà nước. Ngày nay người Chăm đã chú ý hơn trong việc cho con em mình tiếp cận giáo dục phổ thông để mong đạt được một trình độ và bằng cấp nhất định, đáp ứng nhu cầu về công ăn việc làm. Tuy nhiên, giáo dục có gắn với cộng đồng tôn giáo vẫn hết sức quan trọng đối với mỗi người Chăm Islam. Và trong vấn đề này, ngôi thánh đường với những cơ chế giáo dục xung quanh nó đóng vai trò vô cùng quan trọng.

Tại Nam Bộ, trong khuôn viên hoặc bên cạnh thánh đường của mỗi Jamma'ah đều có các lớp học để phổ biến và học giáo lý Islam giáo. Ở đây, người Chăm Islam giáo được học và được dạy chữ Arab để đọc kinh Qur'an, học giáo lý để hiểu giáo luật Islam giáo và cầu nguyện

(Salat). Nhìn một cách tổng quát, thánh đường của người Chăm Islam giống như một “trường học” để duy trì và phổ biến tiếng Chăm của cộng đồng, nhất là chữ Chăm chú giải kinh Qur’an. Vì thánh đường là nơi thụ giáo của người Chăm ở Nam Bộ và ngôn ngữ tôn giáo là kinh Qur’an, nên mọi sinh hoạt về đời sống tinh thần đều diễn ra ở đây. Điều này cũng lý giải vì sao trong cộng đồng người Chăm ở Nam Bộ, các lớp học chữ Chăm gắn chặt với thánh đường [Trần Thị Phương Nguyên, 2013: 88]. Cũng nhờ giáo dục có yếu tố tôn giáo mà không ít con em người Chăm Islam tìm được học bổng để đi du học.

Những trí thức Islam giáo ở Nam Bộ dùng chữ Jawi, một loại chữ Arab nhưng được người Melayu ở Malaysia và Indonesia dùng xây dựng chữ viết (sử dụng trước năm 1945) để xây dựng chữ Chăm ở Nam Bộ theo truyền thống Melayu. Hiện nay, loại chữ này rất thông dụng đối với người Chăm Islam giáo ở Nam Bộ. Vì thế, có rất nhiều người Chăm Islam giáo ở Nam Bộ có thể đọc được Kinh Qur’an, đọc được chữ Jawi của người Malaysia, Indonesia để hiểu thêm về Islam giáo [Trần Thị Phương Nguyên, 2013: 88].

Người Chăm có tiếng nói và chữ viết riêng của mình. Người Chăm ở Tây Nam Bộ cùng với sự duy trì phát triển Islam giáo trong việc học tập giới luật và tìm hiểu kinh Qur’an nên đã dùng chữ Arab và chữ Mã Lai. Cho đến bây giờ người Chăm ở Tây Nam Bộ sử dụng loại chữ Mã Lai khá thành thạo trong việc ghi chép và thư từ... người Chăm ở Đông Trung Bộ, sử dụng chữ Thrah, xem đó là loại chữ truyền thống.

Cũng vì lý do kinh Qur’an chi phối xã hội, nên người Chăm ở Nam Bộ chỉ chú trọng đến “chữ Chăm của Kinh Thánh”. Đây cũng là nguyên nhân các trường học phổ thông ở vùng người Chăm ở Nam Bộ khi thực hiện chủ trương học tiếng dân tộc thiểu số của Nhà nước đều từ chối học sách tiếng Chăm do Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam ấn hành, với bộ chữ được biên soạn dựa theo tiếng và chữ Chăm tại Ninh Thuận, loại chữ khác với chữ viết trong kinh Qur’an. Theo đó, nhiều lớp học tiếng Chăm ở Nam Bộ được hình thành trong không gian thánh đường, đáp ứng nhu cầu của cộng đồng dân cư, còn ở trong trường phổ thông, nơi lẽ ra phải thực hiện chủ trương của Nhà nước cũng chỉ là những “lớp thí điểm”. Như vậy, đời sống tôn giáo của

cộng đồng cư dân đã tác động mạnh mẽ vào nhu cầu, và cùng với nhu cầu, thái độ ngôn ngữ của người Chăm ở Nam Bộ đối với việc học tiếng Chăm cũng có sự thay đổi và vấn đề tiếp theo là sự lựa chọn [Trần Thị Phương Nguyên, 2013: 88].

Hầu hết, những người có vai trò trong giáo dục cộng đồng như Hakem, Naeb, Ahly và kể cả ông Tuan từ xưa đến nay đều là nam. Nhưng thời gian gần đây, một số phụ nữ cũng được cộng đồng Jamma'ah cho phép dạy kinh Qur'an và giáo lý Islam tại tư gia hoặc Madarasah, Sang bac agama (dạy trong công trình trong khuôn viên Masjid hay Surau). Các Tuan nữ cũng phải là những người có sự am hiểu về Islam giáo, biết chữ Arab và có khả năng truyền dạy tốt [Trương Quang Đạt, Nguyễn Ngọc Trường Xuân, 2017: 115].

Về mặt y tế, khác với các cộng đồng tôn giáo có số lượng tín đồ lớn và kinh tế phát triển cao hơn như Phật giáo hay Công giáo, với người Chăm Islam vấn đề chăm lo cho y tế chưa thực sự mạnh. Người ta chủ yếu vẫn chỉ thụ hưởng y tế cộng đồng hoặc tiếp nhận y tế có yếu tố nước ngoài dưới hình thức từ thiện chứ hầu như chưa tự phát triển được hệ thống y tế gắn với từ thiện. Tuy vậy, hiện tượng các tổ chức quốc tế thuộc cộng đồng Islam giáo đến Việt Nam, xin cấp phép thực hiện các hoạt động y tế tại các vùng đồng bào Chăm Islam hiện nay đã không còn là điều hiếm gặp.

Về mặt Từ thiện (Bố thí-Zakat): Người Chăm Islam ở Nam Bộ không thực hiện triệt để giáo luật về việc bố thí. “Nhiều người thú nhận chưa hề bố thí bao giờ vì họ cho rằng số phần trăm thu hoạch trong năm để thực hiện Zakat là không hợp lí, nếu làm ăn thất bát hoặc thu hoạch quá ít thì không cần bố thí nữa” [Lương Thị Thoa, 2006: 64]. Tuy nhiên, “ở thành thị, người Chăm Islam cho biết họ sẵn sàng bố thí vì tin rằng Zakat thì sẽ được phúc; nhưng số người dám nhận của bố thí thì lại hiếm. Ngày nay, ngay cả những người nghèo khó cũng không dám đứng ra tự nhận là mình nghèo hay mắc nợ vì hiểu thảo để nhận bố thí. Họ cho rằng sẽ mang tội, nếu tham lam nhận của Zakat” [Lương Thị Thoa, 2006: 64].

Bảng 2. Tần suất làm từ thiện của người Chăm Islam:

<i>Làm từ thiện</i>	<i>Năm nào cũng làm</i>	<i>Năm làm năm không (tùy điều kiện)</i>	<i>Chưa làm bao giờ</i>	<i>Không trả lời</i>
Làm từ thiện trong cộng đồng Islam giáo (Zakat fitrah, Zakat của)	56.8	32.1	10.9	0.2
Làm từ thiện ở ngoài cộng đồng Islam giáo	20.0	39.3	39.9	0.8

(Nguồn: Viện Nghiên cứu Tôn giáo, 2022)

Lý giải về vấn đề này, có người cho rằng “có thể nói người Chăm Islam ở Nam Bộ không tìm cách trốn tránh việc bố thí, nhưng trên thực tế, họ chưa làm đầy đủ bổn phận này. Tuy nhiên, lại có một hình thức bố thí khác gọi là Patrak (zakat al fitr) được người Chăm Islam ở Nam Bộ thực hiện vào ngày xả chay hàng năm. Theo đó, mỗi gia đình sẽ trích ra một số gạo chừng bốn lon để tặng cho những tín đồ gương mẫu thực hiện tốt bổn phận của mình trong tháng chay như mỗi ngày cầu nguyện đủ năm lần, ăn chay đủ hoặc nhiều hơn số ngày được ấn định, đã từng hành hương,... Với những quy định trên, những người được nhận gạo Patrak chỉ có thể là các Imâm ở các thánh đường, các thầy Tuôn dạy trẻ con học Kinh Qur’an” [Lương Thị Thoa, 2006: 64].

Kết luận

Người Chăm Việt Nam tiếp nhận Islam giáo theo những đợt khác nhau, cộng với sự phân hóa về môi trường sống, nên đã đưa đến những mẫu hình Chăm Islam khác nhau. Đối với tín đồ theo Islam giáo, họ phải từ bỏ tôn giáo bản địa, thờ cúng tổ tiên và những nghi lễ không phải Islam giáo, để chỉ tôn thờ duy nhất đáng chí tôn là Allah và Muhammad, đọc kinh Qur’an và thực hiện đúng năm điều thực hành tôn giáo của Islam giáo để lại đó là mengucap (lời tín), sembahyang (cầu nguyện), puasa (nhịn đói), zakat (bố thí) và haji/umrah (thăm thánh địa Mecca).

Người Chăm Islam giáo chủ yếu sinh sống tại Nam Bộ lại chịu ảnh hưởng của Islam từ một số quốc gia Đông Nam Á, và giữ được nhiều căn tính thuần Islam giáo trong các hoạt động tôn giáo của mình. Ngôi thánh đường hiện diện trong những cộng đồng Chăm Islam là trung tâm văn hóa, giáo dục quan trọng của cộng đồng. Nghi lễ Islam giáo thấm đẫm trong suốt hành trình vòng đời người Chăm Islam từ khi khi ra, được đặt tên, đến khi trưởng thành, và cả khi đã lìa đời. Tuy vậy, trong điều kiện xã hội hiện đại, việc giữ một cách đầy đủ các giờ lễ, hay duy trì các hoạt động từ thiện hay hành hương hiện nay vẫn là một điều tương đối khó khăn với họ.

Từ sau Đổi mới, các cộng đồng Chăm Islam dần kiện toàn cơ cấu tổ chức, đăng ký tư cách pháp nhân và hoạt động hợp pháp theo chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước. Các *Ban Quản trị thánh đường* được thành lập theo từng địa bàn cư trú (các *Jamma'ah*), và *Ban Đại diện* của cộng đồng Islam (Hội giáo) tại các địa phương (quy mô cấp tỉnh) có vai trò quan trọng trong việc điều phối các hoạt động tôn giáo của cộng đồng Chăm Islam, đồng thời kết nối với các cấp quản lý và phổ biến chính sách, pháp luật đến cộng đồng, giúp cộng đồng hoạt động tôn giáo đúng với tôn chỉ của Islam giáo, đồng thời phù hợp với pháp luật và các quy định của địa bàn cư trú./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Ngọc Ánh (2015), “Tiếp biến văn hóa Chăm-Islam ở Việt Nam qua nghi lễ Kareh của người Chăm Awal-Một góc nhìn cấu trúc luận”, *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 11.
2. Nguyễn Bình (2012), *Đạo Hồi: Tri thức cơ bản*, Từ điển Bách khoa, Hà Nội.
3. Nguyễn Bình (2014), “Bàn thêm về thời điểm người Chăm ở Việt Nam theo Islam giáo”, *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 06.
4. Nguyễn Bình (2017), “Hệ thống hóa đặc điểm Islam giáo trong cộng đồng Chăm Bani ở Ninh Thuận và Bình Thuận”, *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 1&2.
5. Nguyễn Bình (2017), “Tôn giáo Bani ở Ninh Thuận và Bình Thuận - Nhìn từ góc độ nhận thức khoa học về tôn giáo”, *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 5&6.

6. Đồng Thành Danh (2016), “Bàn thêm về sự du nhập của Islam giáo ở Champa”, *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 3.
7. Đồng Thành Danh (2017), “Hiện tượng phân công và kết hợp trong các hệ thống chủ lễ của người Chăm ở Nam Trung Bộ”, *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 1&2.
8. Nguyễn Hồng Dương (2007), *Một số vấn đề cơ bản về tôn giáo, tín ngưỡng của đồng bào Chăm ở hai tỉnh Bình Thuận, Ninh Thuận hiện nay*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
9. Trương Quang Đạt, Nguyễn Ngọc Trường Xuân (2017), “Những biến đổi trong đời sống văn hóa của người Chăm Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay”, *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 3&4.
10. Vũ Thị Thu Hà (2022), “Thực hành tôn giáo của tín đồ Islam giáo ở Việt Nam hiện nay”, *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 2.
11. Phú Văn Hãn (2001), “Cộng đồng Islam Việt Nam - Sự hình thành, hòa nhập, giao lưu và phát triển” *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 1.
12. Phú Văn Hãn (2004), “Islam giáo và các nghi lễ, tập quán của người Chăm ở Nam Bộ”, *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 6.
13. Trương Văn Món (2015), “Dấu ấn tôn giáo Islam trong văn hóa Chăm ở Ninh Thuận và Bình Thuận”, *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 1.
14. Võ Thị Mỹ (2013), “Văn hóa tổ chức cộng đồng của người Chăm ở Nam Bộ”, *Tạp chí Khoa học - Trường đại học Mở Tp. Hồ Chí Minh*, số 8 (1).
15. Trần Thị Phương Nguyên (2013), “Ảnh hưởng của Islam giáo tới việc giáo dục tiếng Chăm ở Nam Bộ”, *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 12.
16. Trần Phương Nguyên, Đinh Thị Hòa (2016), “Cách đặt tên của người Chăm Islam ở Nam Bộ - Từ góc độ ngôn ngữ học”, *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 6.
17. Bá Trung Phụ (2005), “Cộng đồng người Chăm Islam giáo ở Việt Nam với đời sống xã hội”, *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 2.
18. Lương Thị Thoa (2006), “Vài nét về Islam giáo ở Đông Nam Á (Qua việc thực hiện năm cốt đạo của tín đồ)”, *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 1.
19. Viện Nghiên cứu Tôn giáo (2020), Kỷ yếu Hội thảo khoa học: *Biến đổi của cộng đồng Chăm Islam giáo ở Việt Nam hiện nay - Thực trạng và những vấn đề đặt ra*, An Giang.
20. Viện Nghiên cứu Tôn giáo (2022), *Kết quả khảo sát đề tài cấp Nhà nước “Cộng đồng Chăm theo Islam giáo ở Việt Nam: Thực trạng, xu hướng biến đổi và giải pháp”*.

Abstract**RELIGIOUS ACTIVITIES OF THE CHAM MUSLIM
COMMUNITY IN VIETNAM TODAY****Nguyen The Nam***Institute for Religious Studies, VASS*

Religious activities of the Cham Muslim community in Vietnam are examined in three dimensions as follows: religious activities of the community, management activities of the community, and basic social-oriented activities that follow common activities of Muslims. As an ethnicity with cultural identity and strong differentiation in living environment, there are differences in the religious practices of Cham Muslims compared to Muslims elsewhere in Southeast Asia. The religious rituals of Cham Islam have traditional cultural significance as well as spiritual values and ethnic solidarity. The representative boards and management boards of Islamic mosques maintain and promote the spirit of morality in religious activities and in the life of the Cham Muslim community in accordance with Islamic teachings and the laws of the State. Besides, many religious activities of Cham Muslims take place in the mosque, including educational activities (literacy and catechism).

Keywords: Islam; Cham Muslim; religious activities; Vietnam.